

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **202/2018/HSST**
Ngày 30/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2018/HSST ngày 17/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/HSST-QĐ ngày 18/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn T**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1987 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn T1 và bà Lò Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù vì bị bệnh nặng (HIV/AIDS giai đoạn cuối tiên lượng xấu); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cà Văn K**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn C và bà Cầm Thị N (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Cà Văn T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 21/5/2018 Cà Văn K đi từ nhà ở Bản M, xã L, huyện M đến nhà Cà Văn T để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong T rủ K đi vào khu vực xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mua ma túy về cùng nhau sử dụng, K đồng ý. Sau đó T mang theo số tiền 500.000 đồng rồi lấy xe máy hiệu YAMAHA có gắn BKS: 26K1 – 8190 chở K đi vào xã Lóng Sập. Khi đi đến khu vực cầu sắt thuộc bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì T dừng xe máy lại bảo K đứng trông xe máy rồi một mình đi xuống suối cạnh đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, T đã hỏi và mua được của người đó 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên ma túy tổng hợp và cục bột Herine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T quay về chỗ K đứng đợi và đưa gói ma túy cho K cầm rồi T điều khiển xe máy chở K về. Khoảng 20h 30 phút cùng ngày T và K đi về đến tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của K 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên ma túy tổng hợp và cục bột Heroin. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Tạm giữ của Cà Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, kèm theo 01 sim và 01 xe máy hiệu YAMAHA có gắn BKS: 26K1 – 8190; tạm giữ của Cà Văn K 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD E570, kèm theo 01 sim.

Ngày 22/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Cà Văn K và Cà Văn T như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,18 gam, lấy 0,10 gam ký hiệu T1.

- Số 02 viên nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,20 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu ký hiệu T2.

Tại kết luận giám định số 654 ngày 26/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; Loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,18 gam; Loại Heroine và 0,20 gam; Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 157/CT-VKSMC ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Cà Văn T, Cà Văn

K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 21 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 22/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Cà Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn K từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Cà Văn T2, trú tại: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La 01 xe máy hiệu YAMAHA.

Tịch thu tiêu hủy chiếc biêm kiểm soát xe máy: 26K1 – 8190.

Tạm giữ của Cà Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, kèm theo 01 sim; tạm giữ của Cà Văn K 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD E570, kèm theo 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Heroine + 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/5/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 21/5/2018 Cà Văn T, Cà Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Methamphetamine và 0,18 gam Heroine, mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ là 0,20 gam Methamphetamine + 0,18 gam Heroine = 0,38 gam (dưới 05 gam). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do bị cáo Cà Văn T được hoãn chấp hành bản án số 22/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm:

Cà Văn T là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Cà Văn K là người cùng với Cà Văn T đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy nên là đồng phạm trong vụ án. Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cà Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Cà Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù, do đó bị cáo Cà Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đối với bị cáo Cà Văn T.

[5] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Cà Văn T vào ngày 21/5/2018. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 xe máy hiệu YAMAHA có gắn BKS: 26K1 – 8190 tạm giữ của Cà Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy đó có BKS: 26H8 – 3357 mang tên chủ sở hữu là ông Lèo Văn B, sinh năm 1960, trú quán: Tiểu khu x/x, xã C, huyện M bán cho anh Cà Văn T2, sinh năm 1986, trú quán: Bản L, xã C, huyện M vào ngày 18/11/2015 (có giấy tờ mua bán). Do anh Cà Văn T2 (T2 là em ruột của Cà Văn T1, T1 là bố của T) đi làm ăn xa nên T2 giao lại chiếc xe máy để ông T1 sử dụng. Quá trình sử dụng thì ông T1 làm rơi mất đăng ký xe và BKS: 26H8 – 3357 ông T1 đã nhặt được chiếc BKS: 26K1 – 8190 lắp vào xe để đi lại. Việc Cà Văn T lấy xe máy đi mua ma túy ông T1 và anh T2 hoàn toàn không biết, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh T2 đề nghị được nhận lại chiếc xe máy trên. Do đó cần tuyên trả lại chiếc xe máy trên cho anh T2 quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc biển kiểm soát xe máy 26K1 – 8190 là do ông Cà Văn T1 nhặt được, không rõ nguồn gốc. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, kèm theo 01 sim tạm giữ của Cà Văn T; 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD E570, kèm theo 01 sim tạm giữ của Cà Văn K xét là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn K.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Heroine + 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu xét là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với bản án số 22/2014/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Cà Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước là 27 (Hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (Ba) năm 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn K 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Cà Văn T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, sm: 5C61 – 121928, sk: RLCS5C6107Y121928, cánh yếm 2 bên đã bị vỡ, dây công tơ mét đã bị đứt, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe máy 26K1 – 8190.

Tạm giữ của Cà Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, kèm theo 01 sim; tạm giữ của Cà Văn K 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD E570 màu trắng, kèm theo 01 sim để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn K.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Heroine; 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn K phải chịu mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang